



BẢN TIN



HÀNG RÀO KỸ THUẬT TRONG THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ - TỈNH ĐIỆN BIÊN

Thực thi Hiệp định hàng rào kỹ thuật trong thương mại
The Agreement on Technical Barriers to Trade

Số: 4

2023

Kính gửi: Quý bạn đọc

Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Điện Biên là cơ quan tại địa phương được giao cung cấp thông tin về Hàng rào kỹ thuật trong thương mại tại tỉnh Điện Biên. Việc phát hành bản tin “Hàng rào kỹ thuật trong thương mại quốc tế tỉnh Điện Biên” nhằm phục vụ các cơ quan quản lý và doanh nghiệp tỉnh Điện Biên góp phần đáp ứng nhu cầu tìm hiểu và áp dụng các văn bản pháp quy kỹ thuật, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, quy trình đánh giá sự phù hợp và tin thông báo quy định kỹ thuật các nước thành viên WTO, các hoạt động liên quan đến Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng phục vụ cho phát triển và hội nhập kinh tế của tỉnh giúp nâng cao khả năng cạnh tranh, hội nhập. Ban biên tập rất mong nhận được nhiều thông tin, bài viết, phản hồi từ các sở, ban, ngành và doanh nghiệp trên địa bàn, ý kiến góp ý của bạn đọc để Bản tin ngày càng phong phú, đa dạng, truyền tải nhiều thông tin đáp ứng được sự mong đợi từ các cơ quan quản lý cũng như các doanh nghiệp.

Ban biên tập

TRONG SỐ NÀY

I. GIỚI THIỆU CHUNG

Công bố các Quy hoạch ngành quốc gia lĩnh vực Năng lượng và Khoáng sản thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050

II. TIN TỨC - SỰ KIỆN

Tiêu chuẩn ISO 56000 hướng dẫn doanh nghiệp tiếp cận đổi mới sáng tạo

Hội nghị tập huấn “Về tiêu chuẩn sản phẩm, mã số mã vạch, triển khai ứng dụng công nghệ tiên tiến để truy xuất nguồn gốc sản phẩm”

Lợi ích của ISO 22000 với doanh nghiệp

Kết quả Khảo sát hiện trạng và nhu cầu Truy

xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh trên địa bàn tỉnh Điện Biên năm 2023

Đánh giá hoạt động quản lý đổi mới sáng tạo thúc đẩy phát triển doanh nghiệp

Một số nội dung cơ bản về giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa

Danh mục các văn bản quy phạm pháp luật và Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia mới ban hành.

III. TIN CẢNH BÁO

Danh mục các tin cảnh báo về TBT nhận được từ các nước thành viên WTO.

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH ĐIỆN BIÊN

Số 886 - Đường Võ Nguyên Giáp - Phường Mường Thanh - TP. Điện Biên Phủ

ĐT: 0215.3827.013 - Fax: 0215.3825.019 - Email: tbt dienbien@tbtvn.org

CÔNG BỐ CÁC QUY HOẠCH NGÀNH QUỐC GIA LĨNH VỰC NĂNG LƯỢNG VÀ KHOÁNG SẢN THỜI KỲ 2021 - 2030, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2050

Ngày 9 tháng 8 năm 2023, tại Hà Nội, Bộ Công Thương tổ chức Hội nghị công bố các Quy hoạch ngành quốc gia lĩnh vực năng lượng và khoáng sản thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại các Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 18/7/2023 (Quy hoạch hạ tầng dự trữ, cung ứng xăng dầu, khí đốt quốc gia); Quyết định số 866/QĐ-TTg ngày 18/7/2023 (Quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng các loại khoáng sản); Quyết định số 893/QĐ-TTg ngày 26/7/2023 (Quy hoạch tổng thể về năng lượng quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050).

Tới dự Hội nghị có đại diện ban, bộ, ngành Trung ương, các địa phương; đại diện các Tập đoàn, Tổng công ty năng lượng, khoáng sản và các Hiệp hội ngành nghề cùng các Cơ quan thông tấn, báo chí. Bộ trưởng Bộ Công Thương Nguyễn Hồng Diên chủ trì Hội nghị.

Bảo đảm an ninh năng lượng

Trong quá trình triển khai lập Quy hoạch, Bộ Công Thương đã tuân thủ đầy đủ, nghiêm túc các quy định của Luật Quy hoạch và các Nghị quyết, Nghị định có liên quan của Quốc hội, Chính phủ; chủ động phối hợp chặt chẽ với các bộ, ngành, cơ quan Trung ương và các địa phương trong việc nghiên cứu, xây dựng Quy hoạch.

Các Quy hoạch ngành quốc gia trong lĩnh vực năng lượng và khoáng sản được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, mở ra không gian phát triển mới cho ngành năng lượng và ngành khai khoáng Việt Nam hiệu quả hơn, bền vững hơn phù hợp với xu hướng phát triển kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, kinh tế các-bon thấp, phù hợp với các quan điểm, chủ trương của Đảng, Nhà nước và khả năng thực tế của đất nước cũng như xu thế phát triển của quốc tế.

Các Quy hoạch ngành Công Thương được xây dựng trên cơ sở đã quán triệt sâu sắc tinh thần Nghị quyết số 55-NQ/TW của Bộ Chính trị về chiến lược phát triển năng lượng quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn 2045; Nghị quyết số 10-NQ/TW của Bộ Chính trị về định hướng chiến lược địa chất, khoáng sản và công nghiệp khai khoáng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; cũng như phù hợp với Quy hoạch tổng thể quốc gia và các quy hoạch các ngành, lĩnh vực khác.

Trong đó, Quy hoạch tổng thể về năng lượng quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 hướng tới mục tiêu bảo đảm vững chắc an ninh năng lượng

quốc gia, phát triển đồng bộ, hợp lý và đa dạng hoá các loại hình năng lượng; khuyến khích và tạo mọi điều kiện thuận lợi để các thành phần kinh tế tham gia phát triển năng lượng; ứng dụng những thành tựu của phát triển khoa học công nghệ trong phát triển tất cả các phân ngành, lĩnh vực năng lượng; sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả. Ngành năng lượng phát triển hài hoà giữa các phân ngành với hạ tầng đồng bộ và thông minh, đạt trình độ tiên tiến của khu vực, phù hợp với xu thế phát triển khoa học công nghệ của thế giới; thực hiện thành công chuyển đổi năng lượng góp phần quan trọng đáp ứng mục tiêu phát thải ròng bằng “0” vào năm 2050.

Quy hoạch hạ tầng dự trữ, cung ứng xăng dầu, khí đốt quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 đặt mục tiêu phát triển hệ thống hạ tầng dự trữ, cung ứng xăng dầu, khí đốt quốc gia bao gồm dự trữ chiến lược; dự trữ sản xuất, dự trữ thương mại, vận tải, lưu thông phân phối, đáp ứng các chỉ tiêu kinh tế, kỹ thuật, môi trường, đảm bảo dự trữ, cung ứng đầy đủ, an toàn, liên tục cho phát triển kinh tế xã hội, an ninh, quốc phòng. Đảm bảo sức chứa dự trữ dầu thô và sản phẩm xăng dầu cả nước đạt 75 - 80 ngày nhập ròng, phần đầu đạt 90 ngày nhập ròng; đảm bảo sức chứa dự trữ khí đốt đáp ứng nhu cầu thị trường trong nước và khí nguyên liệu cho các ngành năng lượng và công nghiệp.

Mục tiêu của Quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng các loại khoáng sản là quản lý chặt chẽ, khai thác, chế biến, sử dụng tiết kiệm, hiệu quả tài nguyên khoáng sản, gắn với nhu cầu phát triển của nền kinh tế, bảo vệ môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu và hướng tới mục tiêu đạt mức trung hòa các-bon. Đây mạnh đầu tư, hình thành ngành khai thác, chế biến đồng bộ, hiệu quả với công nghệ tiên tiến, thiết bị hiện đại phù hợp với xu thế của thế giới.

Những chính sách đột phá

Quy hoạch tổng thể về năng lượng quốc gia đề xuất một loạt cơ chế mới, gồm đa dạng hóa nguồn vốn, hình thức đầu tư, tạo điều kiện kinh doanh thuận lợi cho các doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế đầu tư trong lĩnh vực năng lượng; phát triển thị trường năng lượng đồng bộ, liên thông giữa các phân ngành năng lượng, đưa giá năng lượng vận hành theo cơ chế thị trường cạnh tranh; áp dụng các công cụ thị trường thúc đẩy tăng trưởng xanh, sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả, kinh tế các-bon thấp, kinh tế tuần hoàn; đẩy mạnh nghiên cứu ứng dụng các loại năng lượng mới, năng lượng tái tạo phục vụ chuyển đổi năng lượng; xây dựng và áp dụng thiết chế về tính kỷ luật và tuân thủ trong việc tổ chức triển khai Quy hoạch năng lượng quốc gia.

Quy hoạch thăm dò, khai thác khoáng sản đã phân loại cụ thể các nguồn vốn, gồm vốn ngân sách nhà nước, vốn quốc tế, vốn tư nhân dành cho từng lĩnh

vực. Vốn từ ngân sách nhà nước chỉ dành cho hoạt động điều tra tài nguyên, xây dựng dữ liệu về khoáng sản, hoặc nghiên cứu khoa học, ứng dụng công nghệ mới. Trong khi nguồn vốn của doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế dành cho khai thác, chế biến, đầu tư công nghệ mới...

Hướng đến kinh tế xanh

Các quy hoạch ngành về năng lượng và khoáng sản cũng đã tạo dựng mối kết ngành, liên kết vùng; thiết kế đồng bộ giữa kết cấu hạ tầng tổng thể các ngành năng lượng trong nước với khu vực và quốc tế, được tổ chức khoa học, thống nhất trên phạm vi cả nước, bảo đảm phân bổ và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực của từng vùng, từng địa phương, phù hợp với khả năng cân đối nguồn lực của toàn nền kinh tế. Đồng thời đáp ứng yêu cầu ưu tiên phát triển năng lượng nhanh và bền vững, đi trước một bước, gắn với mục tiêu phát thải ròng bằng “0” vào năm 2050, bảo vệ môi trường sinh thái.

Việc tuân thủ chính sách bảo vệ môi trường sinh thái được thực hiện đồng thời trên nhiều lĩnh vực, gồm ứng dụng thành tựu khoa học - công nghệ trên thế giới, thúc đẩy chuyển đổi số, từng bước làm chủ công nghệ hiện đại, tiến tới tự chủ sản xuất phần lớn các thiết bị năng lượng; xây dựng các cơ chế, chính sách đồng bộ, chế tài đủ mạnh để khuyến khích đầu tư và sử dụng các công nghệ hiệu suất cao, phát thải thấp, thân thiện với môi trường; hoàn thiện các công cụ tài chính đối với các loại phát thải, tác động môi trường trong sản xuất và sử dụng năng lượng nhằm tạo điều kiện cho các loại hình năng lượng sạch có thể cạnh tranh được trên thị trường.

Khuyến khích các doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế tham gia đầu tư, cùng với việc phát triển năng lượng theo hướng kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn được xem là những điểm nhấn nổi bật trong ba quy hoạch ngành về năng lượng.

Để triển khai có hiệu quả các quy hoạch ngành quốc gia về năng lượng, khoáng sản Bộ trưởng Bộ Công Thương Nguyễn Hồng Diên yêu cầu các đơn vị chức năng thuộc Bộ tập trung làm thật tốt công tác truyền thông phổ biến sâu rộng về vai trò, tầm quan trọng và các nội dung cốt lõi của Quy hoạch tới các cấp, các ngành, cộng đồng doanh nghiệp và các tầng lớp nhân dân nhằm tạo đồng thuận xã hội, thống nhất về nhận thức và hành động, quyết tâm thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ quy hoạch đề ra; Khẩn trương tham mưu xây dựng, trình cấp có thẩm quyền ban hành các Kế hoạch thực hiện quy hoạch, bảo đảm thống nhất, đồng bộ trong quá trình tổ chức thực hiện; trong đó, cần xác định rõ các nhiệm vụ và phân công trách nhiệm cụ thể cho từng tổ chức, cá nhân để lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện và quản lý quy hoạch, bảo đảm các

phương án Quy hoạch được triển khai thực hiện có hiệu quả trong thực tiễn; Tập trung nghiên cứu, tham mưu cho cấp có thẩm quyền kịp thời sửa đổi, bổ sung và ban hành mới các quy định, cơ chế chính sách liên quan, bảo đảm đồng bộ, khả thi, phù hợp với tình hình phát triển của đất nước và thông lệ quốc tế, góp phần hoàn thiện khung chính sách, pháp luật về lĩnh vực năng lượng và quản lý tài nguyên khoáng sản, nhằm huy động, sử dụng có hiệu quả các nguồn lực, nhất là nguồn xã hội hóa cho đầu tư hạ tầng dự trữ, cung ứng xăng dầu, khí đốt hiện đại, thông minh; phát triển năng lượng bền vững theo hướng xanh hóa, bảo đảm vững chắc an ninh năng lượng quốc gia và đầu tư thăm dò, khai thác, chế biến, sử dụng các loại khoáng sản tiết kiệm, hiệu quả, phù hợp với không gian, lợi thế so sánh của các vùng, địa phương, gắn với nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng an ninh và bảo vệ môi trường sinh thái.

Bộ trưởng Nguyễn Hồng Diên đề nghị các Bộ, ngành Trung ương và các địa phương theo chức năng, nhiệm vụ được phân công tiến hành rà soát, cập nhật các chủ trương, định hướng đề ra trong các Quy hoạch ngành về năng lượng, khoáng sản để điều chỉnh, bổ sung, tích hợp vào các quy hoạch ngành có liên quan và quy hoạch tỉnh, bảo đảm tính đồng bộ, liên thông giữa các quy hoạch; đồng thời, chú trọng rà soát, điều chỉnh, bổ sung các quy hoạch chuyên ngành ở địa phương (như quy hoạch về đất đai, xây dựng), làm cơ sở triển khai các dự án đầu tư trong lĩnh vực, địa bàn quản lý theo quy định của pháp luật; Nghiên cứu, đề xuất xây dựng, sửa đổi, bổ sung các tiêu chuẩn, quy chuẩn, định mức kinh tế - kỹ thuật và cơ chế chính sách có liên quan để quản lý và thực hiện hiệu quả các mục tiêu của quy hoạch, bảo đảm thống nhất, đồng bộ với việc thực hiện Chiến lược phát triển KTXH 10 năm (2021-2030) và các kế hoạch 5 năm, hàng năm của từng ngành, địa phương; Tổ chức lựa chọn chủ đầu tư thực hiện các dự án năng lượng, khoáng sản trong lĩnh vực, địa bàn quản lý theo định hướng quy hoạch, nhất là các dự án đầu tư trọng điểm; đồng thời, ưu tiên bố trí quỹ đất và chủ trì, phối hợp chặt chẽ với các chủ đầu tư thực hiện tốt công tác giải phóng mặt bằng, bồi thường, di dân, tái định cư (nếu có), tạo điều kiện thuận lợi cho việc triển khai cho các dự án theo quy định.

Bộ trưởng cũng đề nghị các Tập đoàn, Tổng công ty năng lượng, khoáng sản (như EVN, PVN, TKV, Hóa chất, Xăng dầu...) và các Hiệp hội ngành nghề tập trung quán triệt, triển khai thực hiện tốt các nhiệm vụ, giải pháp đề ra trong Quy hoạch; đồng thời, chủ động nghiên cứu, đề xuất các cơ chế chính sách khả thi và tích cực tham gia góp ý với các cơ quan chức năng trong quá trình xây dựng các quy định, chính sách liên quan đến lĩnh vực năng lượng, khoáng sản, bảo đảm chặt chẽ, hiệu quả, vừa tăng cường sự quản lý

nhà nước, vừa tạo thuận lợi cho hoạt động của doanh nghiệp; Nỗ lực triển khai các dự án đầu tư, đổi mới công nghệ sản xuất và quản trị doanh nghiệp, tìm kiếm đối tác (trong và ngoài nước), nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất, kinh doanh, góp phần hiện thực hóa các quan điểm, mục tiêu, định hướng phát triển theo quy hoạch đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

Nguồn: moit.gov.vn

TIÊU CHUẨN ISO 56000 HƯỚNG DẪN DOANH NGHIỆP TIẾP CẬN ĐỔI MỚI SÁNG TẠO

Bộ tiêu chuẩn ISO 56000 được ra đời như một giải pháp hướng dẫn doanh nghiệp tiếp cận việc đổi mới sáng tạo có hệ thống nhằm tích hợp đổi mới sáng tạo vào tất cả các tầng của tổ chức. Từ đó, giúp doanh nghiệp dễ dàng nắm bắt và tạo cơ hội cho việc phát triển các giải pháp, hệ thống, sản phẩm và dịch vụ mới.

Hiện nay, đổi mới sáng tạo được đánh giá là một trong những chỉ số phát triển quan trọng, là yếu tố định hướng trung tâm phát triển của mỗi quốc gia. Theo Trung tâm Đổi mới sáng tạo quốc gia, đổi mới sáng tạo có khả năng đóng góp tới 95% vào mức độ cạnh tranh của nền kinh tế, 66% giá trị đổi mới sáng tạo sẽ tác động đến cuộc sống người dân.

Trong các doanh nghiệp và ngành công nghiệp, đổi mới sáng tạo có thể được thực hiện đối với sản phẩm, dịch vụ, quá trình, thiết bị, công nghệ, phương pháp quản lý, mô hình kinh doanh và hầu như tất cả khía cạnh của hoạt động sản xuất kinh doanh. Việc áp dụng đổi mới sáng tạo có thể là những đổi mới nhỏ, đột phá hoặc triệt để. Việc theo đuổi sự đổi mới sáng tạo có thể sẽ là thách thức đối với các doanh nghiệp nếu không có sự hướng dẫn và tiêu chuẩn rõ ràng.

Câu hỏi đặt ra là làm thế nào để đổi mới sáng tạo? Theo đó, bộ tiêu chuẩn ISO 56000 đã được ra đời như một giải pháp hướng dẫn doanh nghiệp tiếp cận việc đổi mới sáng tạo có hệ thống nhằm tích hợp đổi mới sáng tạo vào tất cả các tầng của tổ chức. Từ đó, giúp doanh nghiệp dễ dàng nắm bắt và tạo cơ hội cho việc phát triển các giải pháp, hệ thống, sản phẩm và dịch vụ mới.

Bộ tiêu chuẩn này có thể được áp dụng cho tất cả tổ chức, bất kể loại hình, khu vực, mức độ trưởng thành hoặc quy mô. Bộ tiêu chuẩn đặc biệt hữu ích đối với các doanh nghiệp vừa và nhỏ, những doanh nghiệp này thường thiếu bí quyết công nghệ, phương pháp quản trị và nguồn lực để thực hiện hoạt động đổi mới.

Bộ tiêu chuẩn ISO 56000 tập hợp quy trình vận hành tiêu chuẩn được thiết kế để cung cấp một khuôn khổ chung để thực hiện thành công, duy trì và cải tiến

liên tục hệ thống quản lý đổi mới. Bộ tiêu chuẩn đưa ra hướng dẫn chung đối với tất cả các loại hình đổi mới, như đổi mới sản phẩm, dịch vụ, quá trình, mô hình kinh doanh và phương pháp từ cải tiến nhỏ đến đổi mới triệt để, cũng như tất cả các phương pháp tiếp cận như đổi mới nội bộ và đổi mới mở cho người dùng, thị trường, công nghệ và các hoạt động đổi mới dựa trên thiết kế. ISO 56000 cho phép kết hợp với các hệ thống quản lý theo tiêu chuẩn ISO khác nhau, như ISO 9000 về hệ thống quản lý chất lượng hay ISO 14000 về hệ thống quản lý môi trường,...

TS. Hà Minh Hiệp, Phó Tổng cục trưởng Phụ trách Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng nhận định: “ISO 56000 thực sự là tiêu chuẩn hoá các công cụ, phương pháp và sự tương tác mà doanh nghiệp cần tạo ra cơ hội cho các bên liên quan để hỗ trợ hoạt động đổi mới. Tiêu chuẩn này được thiết kế để giúp quản lý bất kỳ loại hình đổi mới nào, trong bất kỳ tổ chức nào”.

Bộ tiêu chuẩn ISO 56000 được ban hành từ năm 2019 và tiếp tục ban hành gồm các tiêu chuẩn về quản lý đổi mới sáng tạo để giúp doanh nghiệp thu được các lợi ích từ hoạt động đổi mới sáng tạo. Đến nay, có thể xác định bộ tiêu chuẩn này bao gồm: ISO 56002, Quản lý đổi mới - Hệ thống quản lý đổi mới - Hướng dẫn; ISO 56003, Quản lý đổi mới - Công cụ và phương pháp cho quan hệ đối tác đổi mới - hướng dẫn; ISO/TR 56004, Đánh giá quản lý đổi mới - Hướng dẫn.

Một số tiêu chuẩn đang trong quá trình xây dựng, bao gồm: ISO 56005, Quản lý đổi mới - Công cụ và phương pháp quản lý tài sản trí tuệ - Hướng dẫn; ISO 56006, Quản lý đổi mới sáng tạo - Quản lý chiến lược thông minh; ISO 56007: Quản lý đổi mới sáng tạo - Quản lý ý tưởng; ISO 56008 bao gồm các công cụ và phương pháp để đo lường hoạt động đổi mới.

Thanh Tùng /vietq.vn

HỘI NGHỊ TẬP HUẤN “VỀ TIÊU CHUẨN SẢN PHẨM, MÃ SỐ MÃ VẠCH, TRIỂN KHAI ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ TIÊN TIẾN ĐỂ TRUY XUẤT NGUỒN GỐC SẢN PHẨM”

Ngày 27/6/2023 tại Hội trường Trường Cao đẳng Sư phạm Điện Biên, Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Điện Biên đã chủ trì phối hợp với Trung tâm Mã số mã vạch Quốc gia thuộc Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia tổ chức Hội nghị tập huấn “Về tiêu chuẩn sản phẩm, mã số mã vạch, triển khai ứng dụng công nghệ tiên tiến để truy xuất nguồn gốc sản phẩm”.

Tham dự hội nghị có 55 học viên đến từ 28 tổ chức, doanh nghiệp, hợp tác xã và các chủ thể OCOP trên địa bàn tỉnh.

Tại Hội nghị tập huấn, ông Trần Đăng Khoa - Báo cáo viên, Trung tâm Mã số mã vạch Quốc gia đã giới thiệu nội dung của 02 phần: Tổng quan về mã số mã vạch, ứng dụng của mã số mã vạch trong thực tiễn và Tổng quan về truy xuất nguồn gốc và hướng dẫn triển khai truy xuất nguồn gốc.

Việc chủ động, minh bạch nguồn gốc sản phẩm rất cần thiết, bởi nó tạo cơ sở dữ liệu để lưu trữ và chọn lựa phương án sản xuất kinh doanh, tránh được việc giả mạo thương hiệu. Đây cũng là căn cứ để giúp chủ cơ sở giám sát nội bộ, bảo vệ trước pháp luật khi bị truy xuất nguồn gốc.

Công nghệ truy xuất nguồn gốc hiện được rất nhiều nước phát triển áp dụng từ lâu, như một khâu bắt buộc phải có của sản phẩm nếu muốn đưa ra lưu thông trên thị trường. Tại Việt Nam, truy xuất nguồn gốc mới được quan tâm trong những năm gần đây, đặc biệt sau khi Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt Đề án triển khai, áp dụng và quản lý hệ thống truy xuất nguồn gốc.

Thông qua buổi tập huấn đã giúp các học viên nắm được việc ứng dụng và lợi ích của mã số, mã vạch; các văn bản, quy định quản lý và sử dụng mã số mã vạch; hướng dẫn đăng ký sử dụng mã số mã vạch; hiện trạng truy xuất nguồn gốc ở Việt Nam; Ứng dụng các loại vật mang dữ liệu trong truy xuất nguồn gốc; triển khai truy xuất nguồn gốc ứng dụng hệ thống NBC-Trace. Qua đó giúp các đơn vị xây dựng, triển khai hệ thống truy xuất nguồn gốc sản phẩm hàng hoá và thành thạo 05 bước đăng ký để sử dụng hệ thống NBC-TRACE./.

TBT-ĐB

LỢI ÍCH CỦA ISO 22000 VỚI DOANH NGHIỆP

Tiêu chuẩn ISO 22000 là tiêu chuẩn về hệ thống quản lý an toàn thực phẩm được xây dựng bởi tổ chức tiêu chuẩn hóa quốc tế, được chấp nhận và có giá trị trên phạm vi toàn cầu.

Mục tiêu của hệ thống quản lý an toàn thực phẩm ISO 22000 là đảm bảo cho các doanh nghiệp thực phẩm có đủ khả năng để kiểm soát được mọi mối nguy. Các mối nguy này có thể xảy ra ở bất cứ khâu nào, từ khâu chuẩn bị nguyên liệu đầu vào, tiến hành nuôi trồng, đánh bắt cho tới thu hoạch, chế biến và đem đến tay người tiêu dùng.

ISO 22000 có thể áp dụng được cho tất cả các tổ chức, bất kể quy mô, tham gia vào bất kỳ khía cạnh nào của chuỗi thực phẩm và muốn thực hiện các hệ thống cung cấp sản phẩm an toàn một cách thích hợp như: sản xuất và chế biến thức ăn gia súc; thực phẩm chức năng; chế biến nông, lâm, thủy hải sản; sản xuất, chế biến đồ uống; dịch vụ kho vận; sản xuất, chế biến đồ ăn sẵn, nhà hàng;

hệ thống siêu thị, bán buôn, bán lẻ; sản xuất vật liệu bao gói thực phẩm; trang trại trồng trọt và chăn nuôi...

Hệ thống quản lý an toàn thực phẩm theo tiêu chuẩn ISO 22000 là một hệ thống quản lý bao gồm các quy trình, thủ tục và yêu cầu liên quan đến an toàn thực phẩm đáp ứng các yêu cầu của tiêu chuẩn ISO 22000. Một doanh nghiệp đạt chứng nhận ISO 22000 được nhìn nhận là một đơn vị có hệ thống quản lý tốt an toàn vệ sinh thực phẩm và đảm bảo cung cấp các sản phẩm thực phẩm an toàn, chất lượng cho người tiêu dùng.

Những lợi ích của ISO 22000 với doanh nghiệp: Giải quyết được rủi ro, nguy cơ về an toàn thực phẩm có ảnh hưởng tới mục tiêu của tổ chức; Chứng minh được khả năng cung cấp một cách ổn định các sản phẩm, dịch vụ về thực phẩm an toàn và có chất lượng phù hợp với yêu cầu của khách hàng cũng như của các luật định, chế định hiện hành; Giúp doanh nghiệp, tổ chức hoạch định những quá trình liên quan tới an toàn thực phẩm; Tiết kiệm chi phí tăng năng suất và hiệu quả, tăng lợi nhuận; Nâng cao hình ảnh và danh tiếng của doanh nghiệp; Tăng lợi thế cạnh tranh, đấu thầu trong nước và quốc tế, tạo điều kiện thuận lợi cho việc xuất khẩu sang các thị trường khó tính trên thế giới; Thỏa mãn nhu cầu ngày càng cao của người tiêu dùng về chất lượng và an toàn của sản phẩm.

Mặc dù việc áp dụng và chứng nhận ISO 22000 không thuộc phạm vi quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật và là không bắt buộc nhưng xu hướng lựa chọn chứng nhận ISO 22000 đối với doanh nghiệp thực phẩm ngày càng trở nên phổ biến. Bởi vì bản thân tiêu chuẩn ISO 22000 đã bao gồm các yêu cầu của ISO 9001 và HACCP (hệ thống phân tích mối nguy và kiểm soát điểm tới hạn). Giúp doanh nghiệp kiểm soát một cách toàn diện các khía cạnh và quá trình liên quan đến an toàn vệ sinh thực phẩm, đồng thời cũng là một giải pháp quan trọng trong việc nâng cao năng suất chất lượng sản phẩm.

TBT-ĐB

KẾT QUẢ KHẢO SÁT HIỆN TRẠNG VÀ NHU CẦU TRUY XUẤT NGUỒN GỐC SẢN PHẨM, HÀNG HÓA TẠI CÁC CƠ SỞ SẢN XUẤT, KINH DOANH TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐIỆN BIÊN NĂM 2023

Thực hiện Kế hoạch số 134/KH-SKHHCN ngày 15/02/2023 của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Điện Biên Triển khai các nội dung về truy xuất nguồn gốc tỉnh Điện Biên theo kế hoạch được UBND tỉnh phê duyệt năm 2023; Phòng Quản lý Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng đã tham mưu cho Sở ban hành Kế hoạch số 853/KH-SKHHCN ngày 18/7/2023 Khảo sát hiện trạng và nhu cầu Truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa tại

các cơ sở sản xuất, kinh doanh trên địa bàn tỉnh Điện Biên năm 2023; Quyết định số 909/QĐ-SKHCN ngày 31/7/2023 của Sở Khoa học và Công nghệ, Về việc thành lập đoàn khảo sát hiện trạng và nhu cầu TXNG sản phẩm, hàng hóa tại cơ sở sản xuất, kinh doanh trên địa bàn tỉnh Điện Biên; Ngày 01/8/2023 Sở có Văn bản số 916/SKHCN-QLTĐC V/v phối hợp khảo sát hiện trạng và nhu cầu TXNG sản phẩm, hàng hóa của các cơ sở sản xuất, kinh doanh trên địa bàn tỉnh Điện Biên gửi phòng Kinh tế/Kinh tế hạ tầng; Phòng Nông nghiệp các huyện, thị xã, thành phố. Cùng với việc chuẩn bị các Phiếu khảo sát, đã Tiến hành rà soát, thống kê các Cơ sở sản xuất, kinh doanh các sản phẩm nông sản thuộc nhóm danh mục sản phẩm nông nghiệp chủ lực của tỉnh; các sản phẩm OCOP; sản phẩm OCOP tiềm năng và sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu. Từ đó thực hiện khảo sát thực tế tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh trong Quý III năm 2023.

Với mục tiêu: Tổng hợp thông tin để xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu về truy xuất nguồn gốc sản phẩm trên địa bàn tỉnh kết nối với Công thông tin truy xuất nguồn gốc sản phẩm hàng hóa quốc gia; Nắm bắt đầy đủ, chính xác thông tin về hoạt động, khả năng áp dụng và nhu cầu truy xuất nguồn gốc sản phẩm của các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ sản xuất kinh doanh. Để có căn cứ đề xuất chính sách hỗ trợ, phát triển hệ thống Truy xuất nguồn gốc (TXNG) sản phẩm, hàng hóa cho các cơ sở sản xuất, kinh doanh trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

Tổ chức điều tra, khảo sát thu thập thông tin để đánh giá đúng đối tượng, đảm bảo số liệu chính xác, phản ánh đúng hiện và nhu cầu truy xuất nguồn gốc các sản phẩm trên địa bàn tỉnh; trên cơ sở đó, tham mưu đề xuất các giải pháp khoa học, cơ chế chính sách hiệu quả để triển khai áp dụng và quản lý truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa trên địa bàn tỉnh Điện Biên. - Bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ, đúng quy trình giữa các cơ quan, tổ chức trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ nhằm đảm bảo tiến độ và chất lượng.

Đoàn đã tiến hành khảo sát được 10 cơ sở sản xuất, kinh doanh trên địa bàn 5 huyện: Điện Biên, thành phố Điện Biên Phủ, Tuần Giáo, Mường Ảng, Mường Nhé. Trong đó có 7 Hợp tác xã, 01 Công ty TNHH, 02 hộ kinh doanh cá thể.

Trong quá trình khảo sát hiện trạng và nhu cầu TXNG sản phẩm, hàng hóa của các cơ sở sản xuất, kinh doanh trên địa bàn tỉnh Điện Biên nhận thấy truy xuất thông tin qua mã QR code là một phương thức quản lý mới, sử dụng yếu tố công nghệ là chính, nên việc tiếp cận của các cơ sở còn hạn chế. Một số cơ sở sản xuất có sản phẩm đạt giải OCOP cũng có tem QR code tuy nhiên chưa thực sự là truy xuất nguồn gốc mà chỉ là truy xuất

thông tin cơ sở sản xuất. Vì khi sử dụng phần mềm quét mã, kết quả không có đầy đủ thông tin về sản phẩm, quá trình hình thành sản phẩm, các tiêu chuẩn áp dụng trong sản xuất, sơ chế, chế biến... Tiến tới sẽ rất khó khăn khi tích hợp vào công thông tin truy xuất nguồn gốc quốc gia theo Quyết định 100/QĐ-TTg ngày 19/01/2019 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án triển khai, áp dụng và quản lý hệ thống truy xuất nguồn gốc.

Việc áp dụng tiêu chuẩn quản lý sản xuất đa phần mới chỉ là các tiêu chuẩn cơ sở, không có cơ sở nào đạt chứng nhận áp dụng VietGAP, GlobalGAP, nông nghiệp hữu cơ, chuỗi liên kết. Hình thức tiêu thụ sản phẩm phần lớn là trực tiếp bán và bán cho thương lái. Trong quá trình khảo sát các thành viên của đoàn khảo sát đã hướng dẫn và giải thích cho chủ cơ sở sản xuất, kinh doanh sản phẩm hàng hóa về vai trò, lợi ích của TXNG.

TBT-ĐB

ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG QUẢN LÝ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO THỨC ĐẨY PHÁT TRIỂN DOANH NGHIỆP

Đánh giá quản lý đổi mới sáng tạo nhằm mục đích phát hiện các hoạt động quản lý đổi mới sáng tạo hiện tại thực sự tạo ra giá trị (hoặc không tạo ra giá trị) cho doanh nghiệp để kế hoạch điều chỉnh, thay đổi, từ đó thúc đẩy phát triển doanh nghiệp bền vững.

Năng lực đổi mới sáng tạo của doanh nghiệp chính là khả năng hiểu và đáp ứng các điều kiện thay đổi bối cảnh, theo đuổi các cơ hội mới, tận dụng kiến thức, sự sáng tạo của mọi người trong doanh nghiệp, đồng thời phối hợp tốt với các bên liên quan và đối tác bên ngoài.

Không phải tất cả quá trình đổi mới sáng tạo đều yêu cầu được quản lý nhưng doanh nghiệp chủ động quản lý các hoạt động đổi mới sáng tạo sẽ nắm bắt cơ hội nhanh hơn, phản ứng kịp thời với thách thức và rủi ro có liên quan, thúc đẩy tăng trưởng và phát triển bền vững. Mặt khác, đổi mới sáng tạo trong doanh nghiệp được quản lý đúng phương hướng có thể tạo ra một nền văn hóa sáng tạo, không bỏ lỡ các cơ hội phát triển và nâng cao năng lực cạnh tranh.

Theo đó, các quá trình và hoạt động hỗ trợ đối với hoạt động đổi mới sáng tạo trong doanh nghiệp có thể được quản lý trong một hệ thống thống nhất được gọi là Hệ thống quản lý đổi mới sáng tạo trong doanh nghiệp (Innovation Management System, IMS). Để tạo ra giá trị một cách hiệu quả nhất, hoạt động quản lý đổi mới sáng tạo cần được đánh giá thường xuyên, dựa trên một số nguyên tắc nhất định, cụ thể như sau:

Gia tăng giá trị cho doanh nghiệp

Đánh giá quản lý đổi mới sáng tạo và kết quả của quản lý đổi mới sáng tạo sẽ cho phép doanh nghiệp tập trung tốt hơn các nguồn lực vào các hoạt động quản lý đổi mới sáng tạo để tạo ra giá trị cao nhất, trong đó có các tài sản hữu hình và vô hình (như: sản phẩm, dịch vụ, hệ thống, kiến thức, thương hiệu, quan hệ đối tác,...).

Đánh giá quản lý đổi mới sáng tạo sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến thành công của doanh nghiệp, giúp doanh nghiệp định vị, thúc đẩy các giao tiếp với khách hàng và các doanh nghiệp khác trong chuỗi giá trị.

Đồng thời, đánh giá quản lý đổi mới sáng tạo nhằm mục đích phát hiện các hoạt động quản lý đổi mới sáng tạo hiện tại thực sự tạo ra giá trị (hoặc không tạo ra giá trị) cho doanh nghiệp để kế hoạch điều chỉnh, thay đổi. Một số hoạt động quản lý đổi mới sáng tạo cần được đánh giá bao gồm: chiến lược và mục tiêu đổi mới sáng tạo, quản lý vòng đời đổi mới sáng tạo (từ việc tạo ý tưởng đến quản lý các ý tưởng đó) và phát triển các ý tưởng thành giá trị mới.

Thách thức các mục tiêu và chiến lược của doanh nghiệp

Đánh giá quản lý đổi mới sáng tạo khuyến khích doanh nghiệp tăng cường khả năng quản lý, xây dựng danh mục đầu tư đổi mới sáng tạo, thống nhất sử dụng một “ngôn ngữ chung” trong các mục tiêu và chiến lược, dự đoán trước những thách thức trong tương lai của doanh nghiệp.

Mục tiêu, chiến lược đổi mới sáng tạo là những định hướng cần thiết giúp doanh nghiệp đạt được những thành công trong tương lai. Tuy nhiên, một số doanh nghiệp (đặc biệt là các doanh nghiệp nhỏ) không thực sự ưu tiên xem xét các chiến lược và mục tiêu của doanh nghiệp trong bối cảnh biến động của thị trường. Đánh giá về quản lý đổi mới sáng tạo là một yếu tố quan trọng nhằm xác định vị trí hiện tại của doanh nghiệp.

Huy động và thúc đẩy sự phát triển doanh nghiệp

Xây dựng văn hóa đổi mới sáng tạo, khuyến khích các cách tiếp cận khác nhau, thu hút sự tham gia vào mọi người, khuyến khích phát triển các kỹ năng cần thiết, thực hiện thường xuyên việc khen thưởng cho nhân viên... là các yếu tố thúc đẩy đổi mới sáng tạo thành công.

Đánh giá quản lý đổi mới sáng tạo giúp cho doanh nghiệp tăng cường khả năng học tập, quản lý và phát triển kiến thức. Thu hút nhiều doanh nghiệp tham gia các cuộc thảo luận mở về một số vấn đề có liên

quan đến đổi mới sáng tạo (như: hiệu suất hiện tại của IMS, quyền sở hữu, cam kết được cải thiện...) sẽ giúp đánh giá hiệu suất đổi mới sáng tạo hiện tại của doanh nghiệp, qua đó tạo cơ hội phát triển hơn trong các kế hoạch đổi mới sáng tạo mở.

Tập trung cho tương lai

Thực hiện việc đánh giá quản lý đổi mới sáng tạo vào đúng thời điểm sẽ giúp doanh nghiệp chủ động quản lý và thúc đẩy sự thay đổi cần thiết trong doanh nghiệp. Đánh giá quản lý đổi mới sáng tạo khuyến khích doanh nghiệp xác định tầm nhìn xa hơn, qua đó thúc đẩy hợp tác để mở ra tiềm năng trong các lĩnh vực hoạt động mới thông qua “chu kỳ đổi mới sáng tạo” và “sự trưởng thành” của doanh nghiệp.

Phù hợp với bối cảnh và thúc đẩy việc áp dụng thực tiễn tốt nhất

Đánh giá quản lý đổi mới sáng tạo sẽ làm rõ các cơ hội bên trong và bên ngoài để doanh nghiệp có thể áp dụng các thực tiễn tốt nhất. Trong thực tế, doanh nghiệp có thể thiếu thông tin, kiến thức và thực tiễn tốt nhất trong quản lý đổi mới sáng tạo. Do đó, việc tìm kiếm thực tiễn tốt nhất trong nội bộ và bên ngoài sẽ mở ra tiềm năng cho doanh nghiệp thực hiện việc thay đổi và phát triển hơn nữa phù hợp với bối cảnh mới.

Linh hoạt và toàn diện

Đánh giá quản lý đổi mới sáng tạo được áp dụng tốt nhất khi quá trình đánh giá đơn giản, có tính mở, tính mô đun và thích ứng với nhiều loại doanh nghiệp... khi xem xét tất cả các thành phần và kết quả của IMS có liên quan. Đánh giá quản lý đổi mới sáng tạo giúp doanh nghiệp đạt được các tác động tối đa và toàn diện. Phương pháp tiếp cận logic, dễ hiểu, kết quả rõ ràng là các yêu cầu quan trọng để cải thiện thành công giá trị gia tăng của doanh nghiệp.

Hiệu quả và tin cậy

Quá trình đánh giá quản lý đổi mới sáng tạo phải bảo đảm minh bạch, rõ ràng, phạm vi cụ thể, dữ liệu đồng bộ (có thể so sánh)... Trên cơ sở đó, doanh nghiệp cần xây dựng các chương trình hành động (đủ nguồn lực cần thiết) để khai thác kết quả đánh giá quản lý đổi mới sáng tạo một cách thành công.

Đánh giá quản lý đổi mới sáng tạo là một khoản đầu tư mà doanh nghiệp mong đợi sẽ mang lại giá trị cao hơn. Chất lượng đầu ra phụ thuộc vào thiết kế và thực hiện quy trình đánh giá quản lý đổi mới sáng tạo. Một quy trình hiệu quả sẽ thúc đẩy các đánh giá định kỳ để phát triển IMS của doanh nghiệp dài hạn và hiệu quả.

MỘT SỐ NỘI DUNG CƠ BẢN VỀ GIẤY CHỨNG NHẬN XUẤT XỨ HÀNG HÓA

C/O (giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa) là một chứng từ quan trọng trong xuất nhập khẩu. C/O cho biết nguồn gốc xuất xứ của hàng hóa được sản xuất tại vùng lãnh thổ, hay quốc gia nào. Thuật ngữ trong tiếng Anh là Certificate of Origin, thường được viết tắt là C/O.

Định nghĩa C/O theo Nghị định 31/2018/NĐ-CP là một văn bản pháp lý hoặc các hình thức có giá trị tương đương được cấp phép bởi các cơ quan thuộc một nước, nhóm nước, vùng lãnh thổ,.. nhằm mục đích xác nhận hàng hóa được sản xuất toàn bộ hoặc công đoạn chế biến, lắp ghép cuối cùng được thực hiện tại quốc gia đó.

Có 04 lý do vì sao phải cấp C/O:

Ưu đãi thuế quan: Xác định được xuất xứ của hàng hóa để phân biệt đâu là hàng nhập khẩu được hưởng ưu đãi và áp dụng chế độ ưu đãi theo các thỏa thuận thương mại đã được ký kết giữa các quốc gia

Áp dụng thuế chống phá giá và trợ giá : Trong các trường hợp khi hàng hóa của một nước được phá giá tại thị trường nước khác, việc xác định được xuất xứ khiến các hành động chống phá giá và việc áp dụng thuế chống trợ giá trở nên khả thi

Thống kê thương mại và duy trì hệ thống hạn ngạch: Việc xác định xuất xứ khiến việc biên soạn các số liệu thống kê thương mại đối với một nước hoặc đối với một khu vực dễ dàng hơn. Trên cơ sở đó các cơ quan thương mại mới có thể duy trì hệ thống hạn ngạch.

Xúc tiến thương mại giữa các nước và các khối kinh tế.

Theo Điều 34 của Luật Quản lý ngoại thương tại Việt Nam, C/O do Bộ Công Thương cấp phép hoặc các tổ chức khác được ủy quyền đề cấp giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa. Bộ Công Thương có thể ủy quyền cho các bên đề cấp văn bản này, như: Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI); Phòng quản lý xuất nhập khẩu Bộ Công thương; Ban quản lý các khu Công nghiệp, khu chế xuất hàng hóa.

Vai trò quan trọng của C/O trong kinh doanh quốc tế là điều không thể phủ nhận. Đây là giấy tờ mang giá trị pháp lý chứng minh nguồn gốc xuất xứ của hàng hóa thuộc nước xuất khẩu. Ngoài việc xác định nguồn gốc, C/O còn mang những ý nghĩa khác.

Các nội dung trên giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa:

Với mục đích của giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa là cung cấp cho chúng ta biết nguồn gốc xuất xứ của hàng hóa được sản xuất tại vùng lãnh thổ, quốc gia nào đó nên trên giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa thông thường sẽ có đầy đủ những thông tin sau đây:

Hiện nay giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa có hai loại trực tiếp và giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa gián

gián. Trong loại giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa trực tiếp thì được cấp trực tiếp bởi nước xuất xứ hoặc cũng có thể là nước xuất khẩu. Trong loại giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa gián thì được cấp trực tiếp bởi nước xuất khẩu không phải là nước xuất xứ

Loại mẫu giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa: nội dung này thể hiện giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa sẽ được cấp theo một biểu mẫu cụ thể và tương ứng đã có quy định riêng

Thông tin của các bên bao gồm tên người xuất khẩu, nhập khẩu, địa chỉ của người xuất khẩu, nhập khẩu

Thông tin về phương tiện vận chuyển hàng hóa đó, nơi xếp hàng hóa, dỡ hàng hóa, vận tải đơn.....

Thông tin về loại hàng hóa vận chuyển bao gồm các thông tin như tên hàng hóa, loại mẫu bao bì hàng hóa, nhãn mác của loại hàng hóa, trọng lượng cụ thể của hàng hóa, số lượng hàng hóa vận chuyển, giá trị hàng hóa vận chuyển

Thông tin về xuất xứ hàng hóa bao gồm thông tin xác định nơi xuất xứ, địa điểm xuất xứ hàng hóa, quốc gia xuất xứ hàng hóa..

Có xác nhận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền về xuất khẩu

Về hồ sơ:

Tại khoản 1 Điều 15 Nghị định 31/2018/NĐ-CP quy định về hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa đối với thương nhân đề nghị cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa lần đầu bao gồm:

- Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa được kê khai hoàn chỉnh và hợp lệ theo Mẫu số 04 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định 31/2018/NĐ-CP;

- Mẫu Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa tương ứng đã được khai hoàn chỉnh;

- Bản in tờ khai hải quan xuất khẩu.

Trường hợp hàng hóa xuất khẩu không phải khai báo hải quan theo quy định của pháp luật không cần nộp bản sao tờ khai hải quan;

- Bản sao hóa đơn thương mại (đóng dấu sao y bản chính của thương nhân);

- Bản sao vận tải đơn hoặc bản sao chứng từ vận tải tương đương (đóng dấu sao y bản chính của thương nhân) trong trường hợp thương nhân không có vận tải đơn.

Thương nhân được xem xét không cần nộp chứng từ này trong trường hợp xuất khẩu hàng hóa có hình thức giao hàng không sử dụng vận tải đơn hoặc chứng từ vận tải khác theo quy định của pháp luật hoặc thông lệ quốc tế;

- Bảng kê khai chi tiết hàng hóa xuất khẩu đạt tiêu chí xuất xứ ưu đãi hoặc tiêu chí xuất xứ không ưu đãi theo mẫu do Bộ Công Thương quy định;

TIN TỨC - SỰ KIỆN

- Bản khai báo xuất xứ của nhà sản xuất hoặc nhà cung cấp nguyên liệu có xuất xứ hoặc hàng hóa có xuất xứ được sản xuất trong nước theo mẫu do Bộ Công Thương quy định trong trường hợp nguyên liệu đó được sử dụng cho một công đoạn tiếp theo để sản xuất ra một hàng hóa khác;

- Bản sao Quy trình sản xuất hàng hóa (đóng dấu sao y bản chính của thương nhân);

- Trong trường hợp cần thiết, cơ quan, tổ chức cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa kiểm tra thực tế tại cơ sở sản xuất của thương nhân theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Nghị định 31/2018/NĐ-CP;

Hoặc yêu cầu thương nhân đề nghị cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa nộp bổ sung các chứng từ dưới

dạng bản sao (đóng dấu sao y bản chính của thương nhân) như:

+ Tờ khai hải quan nhập khẩu nguyên liệu, phụ liệu dùng để sản xuất ra hàng hóa xuất khẩu (trong trường hợp có sử dụng nguyên liệu, phụ liệu nhập khẩu trong quá trình sản xuất);

+ Hợp đồng mua bán hoặc hóa đơn giá trị gia tăng mua bán nguyên liệu, phụ liệu trong nước (trong trường hợp có sử dụng nguyên liệu, phụ liệu mua trong nước trong quá trình sản xuất);

+ Giấy phép xuất khẩu (nếu có);

+ Chứng từ, tài liệu cần thiết khác.

TBT-ĐB

DANH MỤC CÁC VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT VÀ QUY CHUẨN KỸ THUẬT QUỐC GIA MỚI BAN HÀNH

Số TT	Số hiệu	Cơ quan ban hành	Trích yếu	Thời gian	
				Ban hành	Hiệu lực
I	Văn bản quy phạm pháp luật				
1	Quyết định số 14/2023/QĐ-TTg	Thủ tướng Chính phủ	Ban hành Danh mục và lộ trình phương tiện, thiết bị sử dụng năng lượng phải loại bỏ và các tổ máy phát điện hiệu suất thấp không được xây dựng mới.	24/05/2023	15/07/2023
2	Thông tư số 07/2023/TT-BKHCN	Bộ KH&CN	Quy định việc thuê đảm nhiệm chức danh lãnh đạo tổ chức khoa học và công nghệ công lập đối với người Việt Nam ở nước ngoài và chuyên gia nước ngoài tham gia hoạt động khoa học và công nghệ tại Việt Nam.	25/05/2023	10/07/2023
3	Thông tư số 06/2023/TT-BKHCN	Bộ KH&CN	Quy định trình tự, thủ tục xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia sử dụng ngân sách nhà nước.	25/05/2023	09/07/2023
4	Thông tư số 12/2023/TT-BCT	Bộ Công thương	Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 10/2018/TT-BCT ngày 24/5/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 40/2018/NĐ-CP ngày 12/3/2018 của Chính phủ về quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp.	05/06/2023	21/07/2023
5	Quyết định số 15/2023/QĐ-TTg	Thủ tướng Chính phủ	Quy định việc áp dụng thuế suất thông thường đối với hàng hóa nhập khẩu.	31/05/2023	15/07/2023
6	Nghị định số 26/2023/NĐ-CP	Chính phủ	Biểu thuế xuất khẩu, Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi, Danh mục hàng hóa và mức thuế tuyệt đối, thuế hỗn hợp, thuế nhập khẩu ngoài hạn ngạch thuế quan	31/05/2023	15/07/2023
7	Thông tư số 04/2023/TT-BTTTT	Bộ TT&TT	Quy định Danh mục sản phẩm, hàng hóa có khả năng gây mất an toàn thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Thông tin và Truyền thông.	30/12/2022	15/07/2023
8	Thông tư số 33/2023/TT-BTC	Bộ Tài chính	Quy định về xác định xuất xứ hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu.	31/05/2023	15/07/2023

TIN CẢNH BÁO

Số TT	Số hiệu	Cơ quan ban hành	Trích yếu	Thời gian	
				Ban hành	Hiệu lực
9	Nghị định số 30/2023/NĐ-CP	Chính phủ	Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 139/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018 của Chính phủ quy định về kinh doanh dịch vụ kiểm định xe cơ giới.	08/06//2023	08/06//2023
10	Quyết định số 12/2023/QĐ-TTg	Thủ tướng Chính phủ	Về cấp Giấy chứng nhận chuyển giao công nghệ khuyến khích chuyển giao.	15/05/2023	01/07/2023
11	Nghị định số 34/2023/NĐ-CP	Chính phủ	Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 112/2014/NĐ-CP ngày 21/11/2014 của Chính phủ quy định về quản lý cửa khẩu biên giới đất liền.	16/06/2023	31/07/2023
II Quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn Quốc gia mới ban hành					
1	Thông tư số 09/2023/TT-BKHCN	Bộ KH&CN	Ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với thiết bị X-quang đo mật độ xương dùng trong y tế	25/05/2023	15/07/2023
2	Thông tư số 01/2023/TT-BTNMT	Bộ TN&MT	Ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng môi trường xung quanh.	13/03/2023	12/09/2023
3	Thông tư số 04/2023/TT-BXD	Bộ XD	Ban hành “Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về sản phẩm hàng hóa, vật liệu xây dựng”	30/06/2023	01/01/2024
4	233/QĐ-BKHCN	Bộ KH&CN	Công bố 02 tiêu chuẩn Quốc gia (TCVN) TCVN 12314-2:2022 Phòng cháy chữa cháy - Bình chữa cháy tự động kích hoạt - Phần 2: Bình khí chữa cháy TCVN 13457-1:2022 Phòng cháy chữa cháy - Chất chữa cháy gốc nước - Phần 1: Yêu cầu kỹ thuật và phương pháp thử đối với chất phụ gia	01/03/2022	01/03/2022



TIN CẢNH BÁO

Căn cứ vào những thông tin được đăng tải trên website của Văn phòng TBT Việt Nam tại địa chỉ tên miền: www.tbt.gov.vn, Ban biên tập Bản tin đã lựa chọn đăng tải các tin cảnh báo. Đối với những thông báo được quan tâm, các cá nhân, tổ chức có thể gửi đề nghị được cung cấp tài liệu, câu hỏi, góp ý liên quan đến thông báo, đề nghị được gia hạn thời gian góp ý cho các Thông báo theo địa chỉ email: dienbien@tbt.gov.vn hoặc Phòng Quản lý Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng - Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Điện Biên số 886 - đường Võ Nguyên Giáp - Phường Mường Thanh - Thành phố Điện Biên Phủ - tỉnh Điện Biên.

Dự thảo Nghị định của Chính phủ quy định về việc kiểm tra, chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường ô tô nhập khẩu và linh kiện nhập khẩu theo các Điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên

Việt Nam thông báo cho nước Thành viên WTO về vi đưa ra Dự thảo Nghị định của Chính phủ quy định về việc kiểm tra, chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường ô tô nhập khẩu và linh kiện nhập khẩu theo Điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên. Dự thảo Nghị định này quy định việc kiểm tra, chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với ô tô nhập khẩu và linh kiện nhập khẩu theo điều ước quốc tế mà Việt Nam ký kết, bao gồm:

1. Hiệp định Thương mại Tự do Châu Âu - Việt Nam (EVFTA);
2. Hiệp định Thương mại Tự do Vương quốc Anh - Việt Nam (UKVFTA).

Dự thảo Nghị định này áp dụng đối với thương nhân nhập khẩu và cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan đến hoạt động quản lý, kiểm tra, chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường ô tô nhập khẩu, linh kiện nhập khẩu theo điều ước quốc tế mà Việt Nam là Thành viên. Mục đích của dự thảo nhằm đảm bảo sức khỏe và sự an toàn của con người, bảo vệ môi trường.

Mã thông báo: G/TBT/N/VNM/255

Dự thảo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về thu gom, vận chuyển, lưu giữ, tái chế, tái sử dụng và xử lý các chất được kiểm soát

Việt Nam thông báo cho nước Thành viên WTO về việc đưa ra Dự thảo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về thu gom, vận chuyển, lưu giữ, tái chế, tái sử dụng và xử lý các chất được kiểm soát. Quy chuẩn này quy định về thu gom, vận chuyển, lưu giữ, tái chế, tái sử dụng và xử lý các chất làm suy giảm tầng ô-dôn, chất gây hiệu ứng nhà kính được kiểm soát thuộc Nghị định thư Montreal về các chất làm suy giảm tầng ô-dôn (gọi tắt là các chất được kiểm soát) sử dụng trong các thiết bị lạnh và điều hòa không khí (sau đây được gọi là “thiết bị”). Danh sách các chất được kiểm soát được quy định tại Thông tư số 01/2022/TT-BTNMT ngày 07/01/ 2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành Luật Bảo vệ môi trường về ứng phó với biến đổi khí hậu Quy chuẩn này không quy định các yêu cầu về an toàn trong sản xuất và lắp đặt. Sản phẩm được thiết kế, chế tạo, lắp ráp và lắp đặt cần tuân theo các yêu cầu về an toàn đã được thừa nhận. Quy chuẩn này áp dụng đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan đến hoạt động thu gom, vận chuyển, lưu giữ, tái chế, tái sử dụng và xử lý các chất được kiểm soát. Mục đích của dự thảo nhằm đảm bảo sức khỏe và sự an toàn của con người, bảo vệ môi trường.

Mã thông báo: G/TBT/N/VNM/254

Dự thảo Tiêu chuẩn quốc gia của Trung Quốc - Yêu cầu an toàn đối với các thiết bị chiếu sáng

Trung Quốc thông báo cho nước Thành viên WTO về việc đưa ra Dự thảo Tiêu chuẩn quốc gia của Trung Quốc - Yêu cầu an toàn đối với các thiết bị chiếu sáng. Tiêu chuẩn này quy định các yêu cầu an toàn đối với thiết bị chiếu sáng, bao gồm các yêu cầu chung, biển báo và hướng dẫn, an toàn điện, các yêu cầu liên quan đến nhiệt độ, an toàn cơ học, an toàn trong điều kiện làm việc bất thường và các yêu cầu chống ẩm và chống bụi.

Tiêu chuẩn này cũng bao gồm các yêu cầu kỹ thuật khác có liên quan trực tiếp đến việc bảo vệ sức khỏe cá nhân và sự an toàn về tính mạng và tài sản. Tiêu chuẩn này áp dụng cho các sản phẩm chiếu sáng. Lưu ý: “Thiết bị chiếu sáng” trong tài liệu này chỉ đề cập riêng đến “nguồn sáng điện”, bao gồm Đèn, mô-đun

LED, tấm nền OLED, v.v.. Mục đích của dự thảo nhằm đảm bảo sức khỏe và sự an toàn củ con người.

Mã thông báo: G/TBT/N/CHN/1718

Dự thảo Tiêu chuẩn quốc gia của Trung Quốc - Thiết bị cắt kim loại - Đặc điểm kỹ thuật bảo vệ chung.

Trung Quốc thông báo cho nước Thành viên WTO về việc đưa ra Dự thảo Tiêu chuẩn quốc gia của Trung Quốc - Thiết bị cắt kim loại - Đặc điểm kỹ thuật bảo vệ chung. Tiêu chuẩn này quy định các yêu cầu kỹ thuật bảo vệ cơ bản, các biện pháp và phương pháp đánh giá mối nguy hiểm chính tồn tại trong các thiết bị và phụ kiện máy cắt kim loại. Tiêu chuẩn này áp dụng cho tất cả các thiết bị và phụ kiện máy cắt kim loại. Mục đích của dự thảo nhằm đảm bảo vệ sức khỏe và sự an toàn củ con người.

Mã thông báo: G/TBT/N/CHN/1719

Dự thảo Quy định quản lý sử dụng năng lượng hiệu quả đối với thiết bị của Hàn Quốc

Hàn Quốc thông báo cho các nước Thành viên WTO về việc đưa ra Dự thảo Quy định quản lý sử dụng năng lượng hiệu quả đối với thiết bị, cụ thể:

- Các sản phẩm mới được bổ sung vào phạm vi áp dụng tiêu chuẩn hiệu quả năng lượng và phương pháp thử nghiệm: Máy rửa chén, Máy điều hòa không khí di động, Máy tính, Máy in đa chức năng, Máy bơm, Đèn LED hình ống sử dụng bộ chuyển đổi bên ngoài;
- Sửa đổi tiêu chuẩn sử dụng năng lượng hiệu quả đối với máy lọc không khí, bình nóng lạnh dùng điện, máy hút ẩm;
- Mở rộng phạm vi áp dụng đối với máy sấy quần áo. Mục đích của dự thảo nhằm bảo vệ môi trường.

Mã thông báo: G/TBT/N/KOR/1143

Dự thảo sửa đổi “Tiêu chuẩn thực hành sản xuất Dược mỹ phẩm - QuasiDrugs” của Hàn Quốc

Hàn Quốc thông báo cho các nước Thành viên WTO về việc Bộ An toàn Thực phẩm và Dược phẩm (MFDS) đưa ra Dự thảo sửa đổi “Tiêu chuẩn thực hành sản xuất Quasi-Drugs” (Quasi-Drugs hay còn gọi là dược mỹ phẩm, là một loại kết hợp giữa dược phẩm và mỹ phẩm). Các sửa đổi cụ thể như sau: Sửa đổi các biện pháp phòng ngừa khi sử dụng miếng dán dạng xịt bên ngoài và thuốc mỡ da liễu có chứa methyl salicylate. Mục đích của dự thảo nhằm cung cấp thông tin cho người tiêu dùng. Chưa xác định thời gian dự kiến thông qua và thời gian dự kiến có hiệu.

Mã thông báo: G/TBT/N/ KOR/1142

DANH MỤC CÁC TIN CẢNH BÁO VỀ TBT CỦA CÁC NƯỚC THÀNH VIÊN WTO

STT	Nước thông báo	Số lượng thông báo	Sản phẩm/ Vấn đề thông báo
1	Armenia	1	Vật liệu xây dựng
2	Bỉ	1	Thiết bị điện
3	Ai Cập	1	Phương tiện giao thông đường bộ
4	Tanzania	27	Bánh mì; Xà phòng; Chất hoạt động bề mặt; Ngũ cốc; Trái cây; Cây giống; Thiết bị đường sắt; Thức ăn chăn nuôi; Thịt và các sản phẩm từ thịt; Thép
5	Ca Na Đa	1	Thiết bị truyền thông
6	Liên minh Châu Âu	4	Sản phẩm diệt khuẩn; Thiết bị y tế
7	Ấn Độ	9	Sản phẩm đồng; Gỗ; Dây hàn; Dụng cụ nấu ăn và đồ dùng; Bếp ga nội địa sử dụng với khí tự nhiên qua đường ống; Bình chữa cháy; Niken
8	Ghana	21	Máy giặt quần áo; Pin năng lượng tái tạo; Quạt; Máy biến áp phân phối; Bình đun nước nóng; Máy vi tính; Xe máy điện; Máy điều hoà; Nồi cơm điện; Đèn dây tóc sợi đốt; Quạt công nghiệp; Tivi; Thiết bị điện lạnh; Ca cao
9	Brazil	4	Pho mát; Thịt và các sản phẩm từ thịt; Sữa và các sản phẩm từ sữa
10	Thái Lan	2	Thực phẩm; Phương tiện giao thông đường bộ
11	Chile	1	Rượu
12	Hoa Kỳ	32	Phương tiện giao thông đường bộ nói chung; Quạt; Máy giặt gia đình; Máy phát điện; Thiết bị cầm tay tương thích với máy trợ thính; Áo phao và thiết bị nổi cá nhân; Đường ống; Metylen clorua (Diclometan); Linh kiện nhà máy điện hạt nhân; Tủ mát
13	Vương Quốc Anh	4	Thiết bị đầu cuối viễn thông; Thiết bị hạ thế; Máy móc; Thiết bị áp suất; Ô tô; Thiết bị y tế; Alpha-cypermethrin (hoạt chất trừ sâu)
14	New Zealand	4	Xe mô tô; Rượu; Thực phẩm chế biến; Sữa công thức; Sản phẩm hữu cơ

Bản tin

**HÀNG RÀO KỸ THUẬT TRONG THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

Chịu trách nhiệm xuất bản: **Ths. Nguyễn Đức Hạnh** - Giám đốc Sở

Ban biên tập: **Ths. Bùi Tiến Sĩ** - Trưởng Ban

CK. Hoàng Sơn Hưng - Biên tập viên kiêm thư ký

In: 250 bản, tại Công ty Cổ phần In Điện Biên, Giấy phép xuất bản số: 142/GP-XBBT do Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Điện Biên cấp ngày 06/02/2023, in xong và nộp lưu chiểu 8/2023.

**SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

Kính gửi:.....

.....

.....